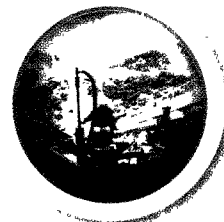


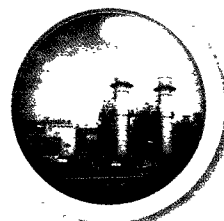
**TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2**

---

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2010**



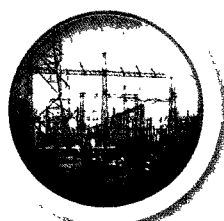
**KHẢO SÁT**



**NHIỆT ĐIỆN**



**THỦY ĐIỆN**



**LƯỚI ĐIỆN**



**CƠ KHÍ**



**EVNPECC2**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2011.*

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Năm báo cáo: 2010**

### **I. Lịch sử hoạt động của Công ty**

#### **1. Những sự kiện quan trọng:**

Việc thành lập & Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

Năm 1981, thực hiện chủ trương của Nhà nước về việc xây dựng công trình nguồn điện đầu tiên ở phía Nam kể từ sau ngày thống nhất đất nước, các kỹ sư, công nhân của Bộ Năng lượng (chủ yếu là lực lượng đang tham gia xây dựng công trình thủy điện Hòa Bình) đã được điều động vào thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện nhiệm vụ triển khai công tác khảo sát và các bước nghiên cứu, thiết kế chuẩn bị khởi công xây dựng thủy điện Trị An, công trình trọng điểm của Quốc gia. Đó chính là khởi nguồn cho sự ra đời của Công ty Khảo sát Thiết kế Điện 2 (PIDC2), một đơn vị trực thuộc Bộ Năng lượng, vào ngày 01 tháng 7 năm 1985.

Ngày 11/1/1999, Công ty được đổi tên thành Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 2 (TV2) theo Quyết định số 02/1999/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Từ ngày 01/11/2007 Công ty đã chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 (TV2), trong đó Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) nắm giữ 51,26% cổ phần.

Từ ngày 13/10/2009, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 (TV2) đã chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội.

#### **2. Quá trình phát triển**

+ Ngành nghề kinh doanh:

Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình điện và công nghiệp dân dụng khác; chế tạo các trụ điện bằng thép phục vụ ngành điện và viễn thông; đầu tư xây dựng các dự án và đầu tư kinh doanh bất động sản, vv...

+ Tình hình hoạt động:

Trải qua hơn 25 năm hoạt động trong lĩnh vực khảo sát thiết kế và giám sát xây dựng các công trình nguồn và lưới điện, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 đã không ngừng lớn lên về mọi mặt và đã trở thành một trong những Công ty Tư vấn hàng đầu của ngành điện Việt Nam.

Sự vươn lên không ngừng và thành quả đạt được của Công ty gắn liền với hàng chục công trình nguồn điện (nhà máy thủy điện và nhiệt điện) và hàng trăm công trình lưới điện (đường dây tải điện và trạm biến áp) đã đưa vào vận hành, đang thi công và đang chuẩn bị khởi công xây dựng. Trong đó, các công trình tiêu biểu là thủy điện Trị An, Thác Mơ, Hàm Thuận – Đa Mi, Srokphumiêng, Đại Ninh, A Vương, Buôn Kuốp, Srêpok 3, Đồng Nai 3 & 4, ĐakMi 4, ĐakTi'nh, Hạ Sê San 1/5; các công trình nhiệt điện tại Trung tâm Điện lực Phú Mỹ, Ô Môn, Cà Mau, Nhơn Trạch, Vĩnh Tân, Duyên Hải và Kiên Lương; đường dây 500kV Phú Mỹ - Nhà Bè – Phú Lâm, 500kV Bắc Nam mạch 1 và 2, 500kV Sơn La - Hiệp Hòa, cáp ngầm 220kV Nhà Bè – Tao Đàn; cáp ngầm xuyên biển Hà Tiên-Phú Quốc, TBA 500/220kV Nhà Bè, TBA 500kV Tân Định, TBA 500kV Ô Môn, trạm GIS Tao Đàn...

Là đơn vị tư vấn, lợi thế của Công ty là nguồn nhân lực giàu kinh nghiệm, máy móc thiết bị hiện đại, phương pháp quản lý và làm việc đang từng bước được chuyên nghiệp hóa. Trong từng lĩnh vực hoạt động, Công ty đều có các chuyên gia kỹ thuật giàu kinh nghiệm đảm nhận chức danh Chủ nhiệm đồ án, thể hiện tính chuyên nghiệp và trình độ chuyên môn cao, có kỹ năng ngoại ngữ, tin học và năng lực điều hành quản lý dự án.

Địa bàn hoạt động của Công ty không những chỉ ở các dự án khắp mọi miền cả nước mà còn vươn ra các nước trong khu vực như Campuchia, Lào.

Cùng với chính sách mở cửa và đa dạng hóa các nhà đầu tư vào ngành điện, ngoài khách hàng chính là các đơn vị thuộc EVN, Công ty đã và đang thực hiện dịch vụ tư vấn cho nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước, như PV, TKV, IDICO, Tân Tạo, CSG, v.v...

Tính chuyên nghiệp, trình độ và kinh nghiệm của Công ty còn được tích lũy thông qua sự hợp tác có hiệu quả với các cơ quan tư vấn nước ngoài của Mỹ, Canada, Thụy Điển, Pháp, Thụy Sĩ, Ailen, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Úc, v.v.... Công ty đã đóng vai trò cầu nối giữa thị trường dự án điện phía Nam với các công ty tư vấn, nhà cung cấp thiết bị điện và các tổ chức tài chính quốc tế.

### **3. Định hướng phát triển:**

Từng bước xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp và đảm bảo mọi yêu cầu của khách hàng về tiến độ và chất lượng của dịch vụ, và

luôn đồng hành cùng sự thành công của dự án chính là sứ mệnh mà Công ty luôn phấn đấu. Chiến lược này cũng là mục tiêu và chính sách chất lượng của Công ty trong Hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001:2000.

Ngoài lĩnh vực hoạt động chính là dịch vụ tư vấn, với lợi thế về địa điểm và đất đai cũng như kinh nghiệm lựa chọn dự án, Công ty đã và đang nghiên cứu để phát triển thêm dịch vụ và đầu tư nhằm mục đích nâng cao thu nhập của người lao động và gia tăng lợi ích của cổ đông.

## **II. Báo cáo của Hội Đồng Quản trị**

### **1. Những nét nổi bật:**

Năm 2010 là năm Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 có nhiều khó khăn, thách thức, nhưng Công ty đã từng bước ổn định tổ chức, và đã xây dựng kế hoạch hoạt động của năm 2010 với nhiệm vụ chính là tập trung vào lĩnh vực hoạt động truyền thống của mình là công tác tư vấn để đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động và cổ tức cho cổ đông. Trong năm 2010, Công ty đã đạt được một số thành tựu như sau:

- Hoàn thành kế hoạch doanh thu công tác khảo sát – thiết kế, hoàn thành kế hoạch lợi nhuận như đã được Đại hội Cổ đông giao (xem chi tiết trong phần báo cáo tài chính).
- Ban Điều hành Công ty đã tích cực đẩy mạnh công tác nghiệm thu thanh toán, nhất là thời điểm cuối năm và đạt kết quả tốt.
- Tăng cường các hoạt động về công tác đầu tư, trong năm 2010, Công ty đã chính thức đầu tư góp vốn vào công trình thủy điện Srepok 4A do Công ty cổ phần thủy điện Buôn Đôn làm chủ đầu tư với số vốn góp bằng 5% vốn điều lệ của Công ty cổ phần thủy điện Buôn Đôn.
- Lập phương án đầu tư đất kết hợp với xây dựng văn phòng làm việc công trường cho Ban tư vấn nhiệt điện Vĩnh Tân và Duyên Hải tại huyện Tuy Phong tỉnh Bình Thuận và huyện Duyên Hải tỉnh Trà Vinh.
- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2010, trong năm 2010, Công ty đã thuê Tư vấn lập "Báo cáo nghiên cứu phương án cơ cấu lại, chuyển đổi mô hình hoạt động của chi nhánh XNCD" trình HĐQT Tập đoàn Điện lực Việt Nam có ý kiến thoả thuận, sau khi có văn bản thoả thuận của EVN về phương án chuyển đổi mô hình quản lý của Xi nghiệp cơ điện HĐQT Công ty đã ra quyết định phê duyệt "Báo cáo nghiên cứu phương án cơ cấu lại, chuyển đổi mô hình hoạt động của chi nhánh XNCD" đồng thời giao cho TGD Công ty chỉ đạo triển khai thực hiện tiếp các bước tiếp theo.

- Hoàn thành việc lập và phê duyệt “Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án sử dụng đất tại khu 50A Thủ Đức”, làm cơ sở triển khai thực hiện trong quý I năm 2011.
- Triển khai lập phương án sử dụng các khu đất của Công ty tại khu vực Thủ Đức.
- Đẩy mạnh hợp tác với các đơn vị trong và ngoài ngành điện để tìm kiếm cơ hội mở rộng thị phần sang các lĩnh vực tư vấn thiết kế các công trình thủy lợi, xây dựng dân dụng và công nghiệp, v.v...
- Sử dụng nguồn vốn hiện có và nguồn vốn thu từ các dự án để hoạt động tài chính theo hình thức đầu tư ngắn hạn.
- Nghiên cứu để mở rộng các lĩnh vực hoạt động để có thêm công ăn việc làm.

## **2. Tình hình thực hiện:**

Năm 2010, là năm diễn ra nhiều sự kiện quan trọng của đất nước, năm cuối cùng của kế hoạch 5 năm 2006-2010, cũng là năm cuối cùng thực hiện Chiến lược phát triển giai đoạn 2001-2010, mặc dù kinh tế trong nước đã có sự phục hồi và tăng trưởng khá nhưng còn nhiều rủi ro và chưa ổn định, giá cả thị trường có biến động lớn, lạm phát ở mức khá cao, tình hình cung cấp vốn cho công tác xây dựng cơ bản đặc biệt khó khăn, chính sách lãi suất của ngân hàng trong năm cũng có nhiều biến động.. . Tình hình trên đây đã gây khó khăn cho các Chủ đầu tư trong việc thanh toán chi phí xây dựng trong đó có chi phí cho công tác tư vấn, làm ảnh hưởng đến tình hình thu hồi công nợ của Công ty, đặc biệt là các công nợ thuộc Tổng Công ty Truyền tải Điện Quốc gia (NPT).

Trong điều kiện khó khăn đó, Hội đồng quản trị, với vai trò đại diện cho các cổ đông, đã tập trung chỉ đạo và cùng với Ban Điều hành Công ty bám sát nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cùng với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Điều hành, sự phấn đấu nỗ lực và sự đoàn kết, quyết tâm, với tinh thần làm việc chủ động, sáng tạo của tập thể người lao động Công ty, cộng với sự giúp đỡ, tạo điều kiện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, sự phối hợp, giúp đỡ của các chủ đầu tư, hoạt động SXKD năm 2010 của Công ty đã đạt được một số kết quả tốt hoàn thành cơ bản kế hoạch SXKD năm mà Đại hội cổ đông năm 2010 giao cho.

So với kế hoạch mà ĐHCĐ đã giao, năm 2010 tổng doanh thu tự làm của Công ty chỉ đạt tỷ lệ 94,4%, tuy nhiên doanh thu tự làm của công tác khảo sát thiết kế - hoạt động chủ yếu của Công ty, vẫn vượt và đạt 106,4 % so với kế hoạch giao, phần không đạt ở đây là hoạt động gia công cơ khí và xây lắp do có những biến động trong thị trường xây lắp trụ thép viễn thông giảm mạnh.

Tuy doanh thu không đạt nhưng lợi nhuận trước thuế của năm 2010 đạt 101,3% kế hoạch giao.

### ***Về sử dụng nguồn vốn.***

Nguồn vốn của Công ty chủ yếu phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh chính của Công ty, trong năm 2010 Công ty không sử dụng nguồn vốn điều lệ để đầu tư vào các hoạt động khác.

### ***Về hoạt động tài chính.***

Do tính chất đặc thù của Công ty là thực hiện các dịch vụ Tư vấn kỹ thuật cho các dự án nguồn và lưới điện, với nguồn tiền mặt không lớn và không chủ động được về dịch vụ thu ngân khi bán hàng nên hầu như các hoạt động tài chính của Công ty là không có, ngoại trừ việc đầu tư ngắn hạn thông qua gửi ngân hàng và doanh thu từ hoạt động tài chính này trong năm 2010 là 4,585 tỷ đồng.

### ***Về hoạt động đầu tư:***

HĐQT đã thông qua chủ trương sử dụng khu đất 50A Dân chủ, F.Bình thọ, Thủ đức xây dựng phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm kinh doanh thiết bị, vật liệu chuyên ngành khảo sát; Năm 2010 Công ty tiếp tục thực hiện việc tham gia góp vốn vào Công ty CP EVN Quốc tế, năm 2010 Công ty đã góp 753.150.000 đồng đưa tổng số tiền đã góp vào Cty EVN-Quốc tế đến hết năm 2010 là 1.206.850.000 đồng, ngoài ra năm 2010 HĐQT Công ty đã quyết định tham gia góp vốn vào Dự án Thủy điện Srêpôc 4A do Công ty CP thủy điện Buôn Đôn làm chủ đầu tư với tỷ lệ 5% vốn Điều lệ của Công ty này (1.675.000 CP thành tiền 16 tỷ 750 triệu đồng).

Trong năm 2010 Hội đồng quản trị đã hoàn thành trách nhiệm của người quản lý Công ty thông qua việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 giao cho, SXKD có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của Nhà nước và các cổ đông, hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước và đảm bảo Công ty hoạt động đúng quy định của pháp luật.

Các hoạt động của Hội đồng quản trị đều đúng theo lịch trình đề ra mỗi quý họp ít nhất một lần để thảo luận, thông qua các chủ trương lớn và giao nhiệm vụ cho Chủ tịch Hội đồng quản trị giải quyết các vấn đề cụ thể liên quan đến trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng quản trị trên cơ sở các chủ trương đã được thông qua. kịp thời giải quyết những đề nghị của TGD và Ban Điều hành công ty phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.

Các thành viên Hội đồng quản trị đều có tinh thần trách nhiệm cao trong việc xây dựng Công ty nói chung và trong việc thực hiện các nhiệm vụ cá nhân đã được phân công.

Hội đồng quản trị thật sự là khối đoàn kết cao trên tinh thần vì công việc và vì sự phát triển của Công ty.

Sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành là nhíp nhàng trên tinh thần vì công việc chung và vì sự phát triển của Công ty.

### **3. Những thay đổi lớn trong năm 2010:**

Do tính chất đặc thù của công ty là thực hiện các dịch vụ tư vấn kỹ thuật cho các công trình nguồn và lưới điện vì vậy Công ty vẫn duy trì các công tác sản xuất kinh doanh truyền thống nên chưa có thay đổi lớn nào. Nguồn vốn của công ty chủ yếu phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh chính của công ty.

### **4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:**

#### **a. Sản xuất kinh doanh**

- Tiếp tục phấn đấu tìm kiếm thêm việc làm, triển khai hiệu quả để đạt doanh thu cao, thu nhập ổn định và đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế tài chính.
- Xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh, có thương hiệu trên thị trường trong nước cũng như trên thị trường quốc tế. Công ty đã và đang phối hợp các chủ đầu tư cũng như các công ty tư vấn trong nước và nước ngoài tìm kiếm thị trường quốc tế nhất là tìm kiếm các dự án nguồn điện tại Lào và Căm pu chia.
- Bảo toàn vốn, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, đảm bảo thu nhập bình quân cho người lao động không thấp hơn năm 2010, và cổ tức cho cổ đông không thấp hơn 18%.

#### **b. Về sử dụng nguồn vốn:**

Nguồn vốn điều lệ của Công ty chủ yếu phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh chính của công ty.

#### **c. Kế hoạch hoạt động tài chính:**

Với tình hình nguồn vốn hiện có về tiền mặt và đặc thù của công tác tư vấn nên trong năm 2010, Công ty vẫn duy trì phương thức hoạt động tài chính thông thường là đầu tư ngắn hạn.

#### **d. Về đầu tư xây dựng:**

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 2 đang tiến hành nghiên cứu và đề ra các phương án về đầu tư xây dựng, chủ yếu là đầu tư xây dựng trên các khu đất do Công ty quản lý. Tiếp tục góp vốn vào Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn theo đúng tiến độ góp vốn. Tiếp tục tìm kiếm để đầu tư một dự án thủy điện nhỏ khoảng 20 MW.

## **III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc**

### **1. Báo cáo tình hình tài chính**

#### **Đánh giá chung:**

Năm 2010 là năm Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 gặp rất nhiều khó khăn, cùng lúc Công ty phải thực hiện nhiều nhiệm vụ, vừa phải ổn định SXKD, vừa phải củng cố để thay đổi và thích nghi với mô

hình quản lý mới, vừa phải phấn đấu đạt các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế, SXKD của Công ty, vừa phải đáp ứng yêu cầu ổn định đời sống cho CBCNV, áp lực về cổ tức của các cổ đông luôn đè nặng lên Công ty, đặt Công ty trước nhiều thách thức.

Bên cạnh những khó khăn nhất định, Công ty vẫn nỗ lực phấn đấu không ngừng, doanh thu 2010 tuy không đạt kế hoạch nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành kế hoạch doanh thu công tác khảo sát – thiết kế, hoàn thành kế hoạch lợi nhuận như đã được Đại hội Cổ đông giao. Trong năm 2010, Công ty đã động viên CBCNV phấn đấu hoàn thành các mục tiêu về tiến độ của các dự án được Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) giao như dự án thủy điện Đồng Nai 3, nhiệt điện Vĩnh Tân 1, nhiệt điện Duyên Hải 2.

### **Chi trả cổ tức trong năm 2010**

Mức chi trả cổ tức theo Nghị quyết Đại hội cổ đông cho năm 2010 là từ 18%. Tại Đại hội cổ đông thường niên 2011 sẽ quyết định mức chi trả (dự kiến mức chi trả cổ tức cả năm là 20%) và hình thức chi trả cổ tức còn lại là trả bằng tiền mặt.

## **2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2010, nền kinh tế thế giới và Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, tác động mạnh đến hoạt động đầu tư trực tiếp và gián tiếp, gây xáo trộn trong đời sống kinh tế xã hội toàn thế giới và các nước có nền sản xuất phụ thuộc vào nhập khẩu nguyên, nhiên vật liệu như Việt Nam.

Kinh tế trong nước, mặc dầu đã có tín hiệu phục hồi tốt, nhưng việc thu xếp đủ vốn cho các dự án đầu tư ngành điện vẫn là bài toán khó khăn. Các chủ đầu tư, do khó khăn về vốn, nên việc thanh toán các khối lượng khảo sát thiết kế hoàn thành chậm, dẫn đến những khó khăn trong việc cân đối tài chính và triển khai các kế hoạch kinh doanh của Công ty.

Được sự chỉ đạo và định hướng đúng đắn của Hội đồng quản trị, cán bộ công nhân viên có tinh thần làm việc chủ động, sáng tạo, nỗ lực phát huy khả năng để khắc phục khó khăn, biến khó khăn thành ưu thế chủ quan của Công ty trong sản xuất kinh doanh.

Trong năm qua chỉ tiêu doanh thu chưa đạt được như Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 đề ra, nhưng các chỉ tiêu còn lại đạt hoặc vượt kế hoạch: như lợi nhuận, cổ tức, thu nhập của người lao động.

Tổng doanh thu thực hiện trong năm 2010 đạt 275,944 tỷ đồng, trong đó khối khảo sát thiết kế đạt 242,083 tỷ đồng, đạt 106,4% so với kế hoạch. Riêng Chi nhánh Xí nghiệp Cơ điện doanh thu đạt 33,861 tỷ đồng, mặc dù chỉ đạt 52,1% so với kế hoạch do thị trường xây lắp trụ thép viễn



thông giảm mạnh, tác động trực tiếp đến doanh thu của Xí nghiệp nhưng Xí nghiệp vẫn hoàn thành vượt các chỉ tiêu tài chính do Công ty giao.

Chi tiết doanh thu như sau:

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

| Stt        | Chỉ tiêu                                 | Năm 2010              |                | Tỷ lệ (%) |
|------------|------------------------------------------|-----------------------|----------------|-----------|
|            |                                          | Kế hoạch<br>(Tỷ đồng) | Thực hiện      | So với KH |
|            | <b>Doanh thu tự làm</b>                  | <b>292,600</b>        | <b>275,944</b> | 94,4      |
| <b>I</b>   | <b>Công tác KS-TK</b>                    | <b>227,600</b>        | <b>242,083</b> | 106,4     |
| 1          | Dự án Thủy điện                          | 49,500                | 53,316         | 107,7     |
| 2          | Dự án Nhiệt điện                         | 37,200                | 40,043         | 107,6     |
| 3          | Dự án Lưới điện                          | 58,000                | 59,397         | 102,4     |
| 4          | Công tác Khảo sát                        | 82,900                | 89,327         | 107,8     |
| <b>II</b>  | <b>Công tác gia công cơ khí, xây lắp</b> | <b>65,000</b>         | <b>33,861</b>  | 52,1      |
| <b>III</b> | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>              | <b>21,0</b>           | <b>21,282</b>  | 101,3     |
| <b>IV</b>  | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>                |                       | <b>16,002</b>  |           |

#### **IV. Báo cáo tài chính**

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán (Các chi tiết xin xem trong báo cáo tài chính cả năm 2010 đã kiểm toán đính kèm).

#### **V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán**

##### **1. Kiểm toán độc lập**

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY. Địa chỉ: Tầng 6 – 136 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội

##### **2. Kiểm toán nội bộ**

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: không có
- Các nhận xét đặc biệt: không có.

#### **VI. Các công ty có liên quan**

##### **1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty:**

Vốn điều lệ của công ty: 44.390.000.000 đồng với các thành phần cổ đông như bảng sau:

| <b>Tên cổ đông</b>         | <b>Cơ cấu vốn điều lệ</b> | <b>Số vốn đã góp đến cuối kỳ báo cáo</b> | <b>Tỷ lệ cam kết góp vốn (%)</b> |
|----------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------|
| Tập đoàn Điện lực Việt Nam | 22.754.900.000            | 22.754.900.000                           | 51.26                            |
| Các cổ đông thể nhân khác  | 21.635.100.000            | 21.635.100.000                           | 48.74                            |
| <b>Tổng cộng</b>           | <b>44.390.000.000</b>     | <b>44.390.000.000</b>                    | <b>100,00</b>                    |

Tập đoàn Điện lực Việt Nam nắm giữ 51,26% vốn cổ phần của công ty.

**2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ:**

Không có

**3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan**

Từ năm 2008, TV2 tham gia góp vốn vào Công ty Cổ phần EVN Campuchia – nay là Công ty cổ phần EVN Quốc tế ( EVNI ) với số vốn đăng ký là 6 tỷ đồng, nguồn vốn là vốn góp hàng năm của người lao động đăng ký góp và trích từ quỹ đầu tư phát triển của công ty nếu người lao động góp không đủ. Năm 2008 số tiền trích từ quỹ đầu tư phát triển là **254.000.000** đồng; năm 2009 là **199.700.000** đồng, năm 2010 là 753.150.000 đồng. Tổng cộng 3 năm là 1.206.850.600 đồng. Năm 2011 Công ty sẽ tiếp tục thực hiện Nghị quyết của HĐQT là trích từ quỹ đầu tư phát triển để góp vốn vào EVNI nếu người lao động công ty không góp đủ số vốn được EVNI phân bổ.

Trong năm 2010, Công ty đã chính thức đầu tư góp vốn vào công trình thủy điện Srepok 4A do Công ty cổ phần thủy điện Buôn Đôn làm chủ đầu tư với số vốn góp bằng 5% vốn điều lệ của Công ty cổ phần thủy điện Buôn Đôn.

**V. Tổ chức và nhân sự:**

**1. Cơ cấu tổ chức: Sơ đồ tổ chức của Công ty.**

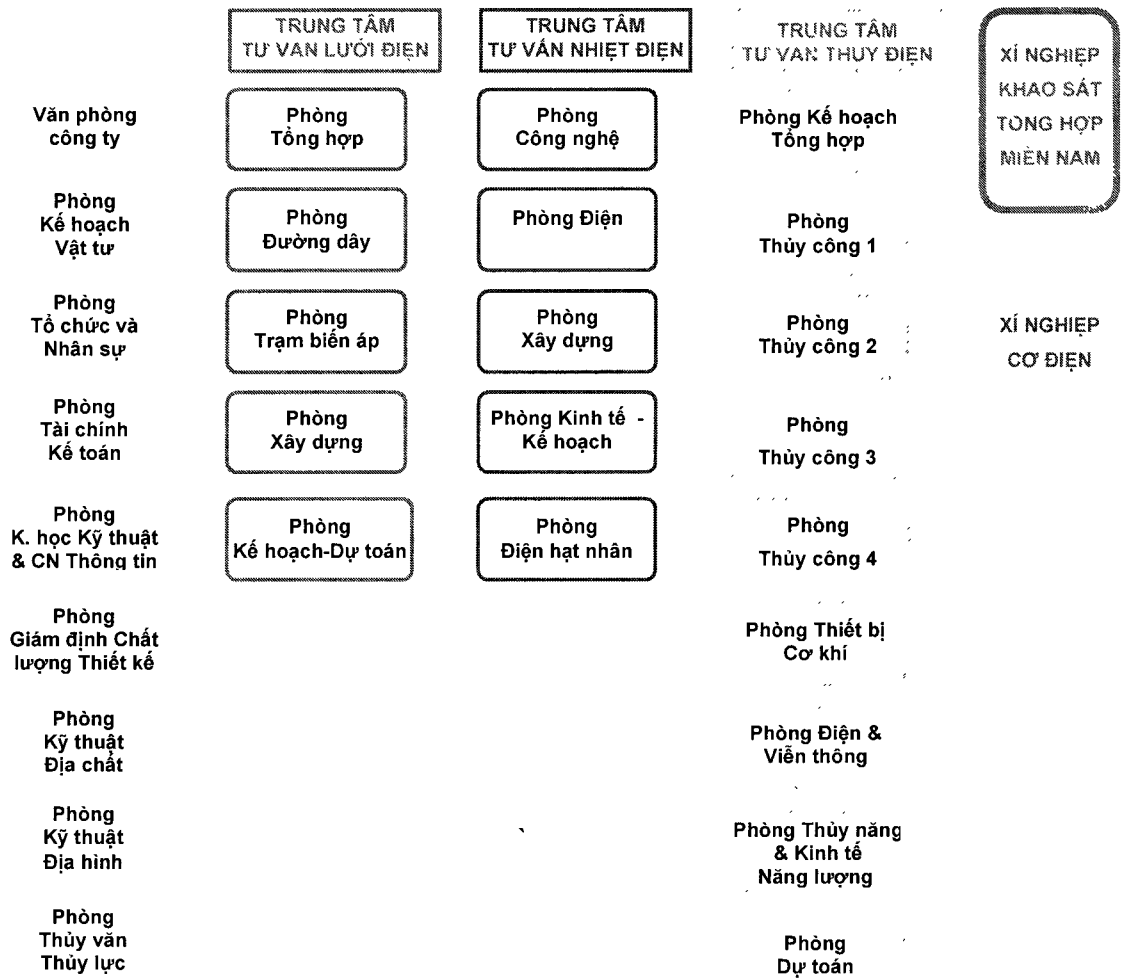
Đảng ủy  
 Công đoàn  
 Đoàn Thanh niên

PHÓ  
 TỔNG GIÁM ĐỐC  
 DỰ ÁN LƯỚI ĐIỆN

PHÓ  
 TỔNG GIÁM ĐỐC  
 DỰ ÁN NHIỆT ĐIỆN

PHÓ  
 TỔNG GIÁM ĐỐC  
 DỰ ÁN THỦY ĐIỆN

PHÓ  
 TỔNG GIÁM ĐỐC  
 ĐẦU TƯ &  
 PHÁT TRIỂN



## **2. Lý lịch tóm tắt của Ban Giám đốc:**

### **2.1 Ông Nguyễn Tài Anh-Tổng Giám đốc:**

Ông Nguyễn Tài Anh sinh năm 1966 tại Hưng Yên, tốt nghiệp trường Đại học Bách khoa Kiev Ucraina (Liên xô cũ) năm 1990, thạc sỹ quản trị kinh doanh năm 1999 tại trường Đại học Trinity, Cộng hòa Ailen.

Quá trình công tác:

- Từ tháng 9/1990 đến tháng 5/1996 Kỹ sư thiết kế
- Từ tháng 6/1996 đến 12/2003: Phó Trưởng phòng TK Nhiệt điện – Công ty TVXD Điện 2.
- Từ tháng 01/2004 đến tháng 10/2007: Trưởng phòng TK Nhiệt điện - Công ty TVXD Điện 2.
- Từ tháng 11/2007 đến tháng 5/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty – Công ty CP TVXD Điện 2.
- Từ tháng 5/2009 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

Do có nhiều thành tích trong công tác phát triển ngành điện, ông Nguyễn Tài Anh đã được trao tặng Bằng khen của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam năm 2000, 2002, 2009, Chiến sỹ thi đua cơ sở 2000, 2001, 2002, 2004, 2006, 2009, 2010, Bằng khen của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) năm 2004, 2006, 2009, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2004, Huân chương Lao động hạng 3 năm 2010.

### **2.2 Ông Phạm Văn Thảo-Phó Tổng Giám đốc:**

Ông Phạm Văn Thảo sinh năm 1955 tại Nam Hà, tốt nghiệp kỹ sư điện

Quá trình tham gia công tác:

- 12/1978 đến 7/1992: Kỹ sư - trưởng phòng – Phân viện TK Điện Nha Trang – Công ty KSTK Điện 2 (nay là Cty CP TVXD Điện 2).
- 8/1992 đến 7/2000: Tổ trưởng - Trưởng phòng TK Đường dây – Cty TVXD Điện 2
- 7/2000 đến 10/2007: Phó Giám đốc Công ty TVXD Điện 2
- 11/2007 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP TVXD Điện 2

Do có nhiều thành tích trong công tác phát triển ngành điện, ông Phạm Văn Thảo đã được trao tặng Huân Chương Lao động hạng 3 năm 2006, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2010 và nhiều bằng khen của các Bộ, ngành khác.

### **2.3 Ông Nguyễn Mạnh Hùng-Phó Tổng Giám đốc:**

Ông Nguyễn Mạnh Hùng sinh năm 1963 tại Thừa Thiên Huế, thạc sỹ kỹ thuật – đại học Tây Tiệp – Cộng hòa Séc.

Quá trình công tác:

- 6/1988 đến 12/1994: Kỹ sư đoàn TK TĐ Hàm Thuận
- 01/1995 đến 12/2000: Phó Trưởng phòng TK Cơ Điện –Cty TVXD Điện 2
- 01/2001 đến 10/2007: Trưởng phòng TK Điện – Cty TVXD Điện 2
- 11/2007 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP TVXD Điện 2.

Do có nhiều thành tích trong công tác phát triển ngành điện, ông Nguyễn Mạnh Hùng đã được trao tặng Bằng khen của EVN năm 2003; Danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2003; Bằng khen của Bộ Công nghiệp năm 2004, 2009; Danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2005; Bằng khen của EVN năm 2006; Danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2008, 2009, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2010.

### **2.4 Ông Nguyễn Trọng Nam-Phó Tổng Giám đốc:**

Ông Nguyễn Trọng Nam sinh năm 1965 tại Hải phòng, Kỹ sư điện, thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.

Quá trình công tác:

- Từ 01/1990 đến 8/2000: Kỹ sư - Tổ Trưởng – Phó Trưởng phòng TK Đường dây – Công ty TVXD Điện 2
- Từ 9/2000 đến 11/2008: Trưởng phòng TK Đường dây Công ty CP TVXD Điện 2
- Từ 11/2007: Thành viên HĐQT kiêm trưởng phòng TK đường dây.
- Từ 12/2008: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP TVXD Điện 2 (TV2).

Do có nhiều thành tích trong công tác phát triển ngành điện, ông Nguyễn Trọng Nam đã được trao tặng Bằng khen của Bộ Công Thương năm 2009, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2006 và Huân chương Lao động hạng 3 năm 2010.

### **2.5 Ông Nguyễn Việt Dũng - Phó Tổng giám đốc:**

Ông Nguyễn Việt Dũng sinh năm 1971 tại Hà Nội, tốt nghiệp Kỹ sư Nhà máy nhiệt điện và điện nguyên tử - ĐH Bách khoa Kiev (Liên xô cũ).

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh năm 2007 tại trường Đại học Houston, Texas, Mỹ. Quá trình công tác:

- Từ tháng 8/1997 – tháng 12/2003: Kỹ sư phòng TK Nhiệt điện – Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2.
- Tháng 1/2004 – tháng 10/2007: Phó Trưởng phòng TK Nhiệt điện - Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2.
- Tháng 11/2007 – tháng 5/2010: Trưởng Trung Tâm Tư Vấn Nhiệt Điện – Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2.
- Từ tháng 5/2010 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP TVXD Điện 2.

Do có nhiều thành tích trong công tác phát triển ngành điện, ông Nguyễn Việt Dũng đã được trao tặng Bằng khen của Tập Đoàn Điện lực Việt Nam năm 2008, Chiến sỹ thi đua cơ sở 2008, 2009, 2010, Bằng khen của Bộ Công thương năm 2009, 2010.

### **3. Thay đổi thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban Kiểm soát năm 2010**

Trong năm 2010, để tăng cường công tác tư vấn của khối nhiệt điện, Hội đồng Quản trị Công ty đã ra quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Việt Dũng làm Phó Tổng giám đốc Công ty phụ trách khối tư vấn nhiệt điện.

Tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2010 tổ chức ngày 28/4/2010, Đại hội cổ đông thường niên đã bầu bà Nguyễn Thị Thu Hiền làm thành viên Ban Kiểm soát thay thế bà Hoàng Thị Hoài Yên (được bổ nhiệm làm Phó trưởng phòng Phòng Tài chính – Kế toán).

### **4. Số lượng cán bộ công nhân viên và chính sách đối với người lao động:**

#### **Số lượng cán bộ công nhân viên:**

Tổng số cán bộ công nhân viên toàn Công ty là 859 người, trong đó:

Tiến sỹ, thạc sỹ: 32

Kỹ sư, chuyên viên: 398

Cán sự, kỹ thuật viên: 107

Công nhân: 265

Nhân viên: 57

#### **Chính sách đối với người lao động:**

Ngay sau khi chuyển sang hoạt động theo cơ chế của công ty cổ phần, TV2 đã nghiên cứu, xây dựng và ban hành Quy chế tuyển dụng riêng

của Công ty nhằm tuyển dụng và giữ được cán bộ có kinh nghiệm, chuyên môn nghiệp vụ giỏi, tay nghề cao và đam mê công việc phù hợp với yêu cầu công việc, đảm bảo đáp ứng đủ về số lượng, chất lượng (năng lực, kỹ năng...) để cùng Công ty nâng cao năng lực tư vấn và thi công các công trình điện đòi hỏi cao về trình độ chuyên môn cũng như kinh nghiệm.

Đối với đào tạo, ngoài việc tổ chức đào tạo tại chỗ, vừa làm vừa học qua thực tế công việc, TV2 còn tạo mọi điều kiện thuận lợi, cần thiết để người lao động được tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn, dài hạn,...nhằm không ngừng nâng cao trình độ về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ... năng lực cạnh tranh, thực hiện tốt chính sách chất lượng và mục tiêu chất lượng của Công ty.

### **Chính sách tiền lương.**

Nhằm khuyến khích nâng cao hiệu quả lao động, hiệu suất công tác của từng người lao động, từng đơn vị trong Công ty, đảm bảo chất lượng sản phẩm và tiến độ thực hiện của các dự án, năm 2010, TV2 đã ban hành Quy chế phân phối tiền lương áp dụng cho các đơn vị trong công ty. Căn cứ quy định chung của Quy chế này, mỗi khối, mỗi đơn vị đã xây dựng quy chế trả lương riêng cho phù hợp với đặc thù công việc tư vấn và công tác sản xuất kinh doanh của mỗi đơn vị nhằm động viên khuyến khích người lao động làm việc với năng suất, chất lượng và đạt hiệu quả cao.

## **VII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty**

### **1. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:**

#### **HDQT Công ty gồm 5 thành viên**

1. Ông Trương Khắc Len: Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông Nguyễn Tài Anh: Thành viên kiêm Tổng Giám đốc Công ty.
3. Ông Lương Văn Đài: Thành viên HDQT.
4. Ông Phạm Văn Thảo: Thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc
5. Ông Nguyễn Trọng Nam: Thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc.

Trong đó, ông Lương Văn Đài là thành viên độc lập không điều hành sản xuất..

#### **Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên:**

1. Ông Nguyễn Quốc Long: Trưởng Ban.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền: Thành viên.
3. Bà Trần Thị Hòa: Thành viên

Trong đó, bà Trần Thị Hòa là thành viên độc lập không điều hành sản xuất.

**Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2010:**

| Stt | Họ tên – Chức vụ                                                                          | Mức thù lao | Tổng số (đ) |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------|
| 1.  | Ông Trương Khắc Len – Chủ tịch HĐQT                                                       | 4.000.000   | 48.000.000  |
| 2.  | Ông Nguyễn Tài Anh – thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.                                  | 4.000.000   | 48.000.000  |
| 3.  | Ông Phạm Văn Thảo – thành viên HĐQT trực tiếp điều hành sản xuất                          | 4.000.000   | 48.000.000  |
| 4.  | Ông Lương Văn Đài – thành viên HĐQT độc lập không trực tiếp điều hành sản xuất            | 4.000.000   | 48.000.000  |
| 5.  | Ông Nguyễn Trọng Nam – thành viên HĐQT trực tiếp điều hành sản xuất                       | 4.000.000   | 48.000.000  |
| 6.  | Ông Nguyễn Quốc Long - Trưởng Ban kiểm soát trực tiếp điều hành sản xuất                  | 3.500.000   | 42.000.000  |
| 7.  | Bà Hoàng Thị Hoài Yến - Thành viên BKS trực tiếp điều hành sản xuất từ 01/01-30/04/2010.  | 2.500.000   | 10.000.000  |
| 8.  | Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Thành viên BKS trực tiếp điều hành sản xuất từ 01/05-31/12/2010. | 2.500.000   | 20.000.000  |
| 9.  | Bà Trần Thị Hòa Thành viên BKS không trực tiếp điều hành sản xuất                         | 2.500.000   | 30.000.000  |

**Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các thành viên HĐQT**

| Stt | Họ tên – Chức vụ                    | Số cổ phiếu (cp) | Tỷ lệ (%) |
|-----|-------------------------------------|------------------|-----------|
| 1.  | Ông Trương Khắc Len – Chủ tịch HĐQT | 3.000            | 0,07      |



| Stt | Họ tên – Chức vụ                       | Số cổ phiếu (cp) | Tỷ lệ (%) |
|-----|----------------------------------------|------------------|-----------|
| 2.  | Ông Nguyễn Tài Anh – thành viên HĐQT   | 10.300           | 0,23      |
| 3.  | Ông Phạm Văn Thảo – thành viên HĐQT    | 2.700            | 0,06      |
| 4.  | Ông Lương Văn Đài – thành viên HĐQT    | 0                | 0,00      |
| 5.  | Ông Nguyễn Trọng Nam – thành viên HĐQT | 1.500            | 0,03      |

## 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

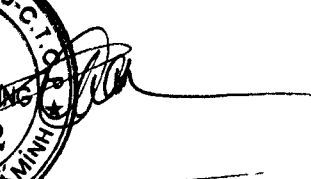
### 2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

Tập đoàn Điện lực Việt Nam có địa chỉ tại 18 Trần Nguyên Hãn, Hà Nội nắm giữ 51,26% vốn Nhà nước tương đương với 22.754.900.000 đồng. Tập đoàn Điện lực đã cử người đại diện phần vốn tại Công ty như sau:

- Ông Trương Khắc Len, Chủ tịch HĐQT đại diện 40% vốn góp của EVN.
- Ông Nguyễn Tài Anh, thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc đại diện 30% vốn góp của EVN.
- Ông Lương Văn Đài, thành viên HĐQT đại diện 30% vốn góp của EVN.

### 2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

Không có.

  
**NGUYỄN TÀI ANH**  
**GIÁM ĐỐC**

